TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 11 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến.

2. Ông Nguyễn Hiếu Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên toà.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 469/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hải Â, sinh năm 1994; cư trú tại ấp Y, xã S, huyện B1, tỉnh Vĩnh Long (*có mặt*).

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn P, sinh năm 1990; cư trú tại ấp B2, xã T, huyện B1, tỉnh Vĩnh Long (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Hải Â trình bày:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở quen biết, được sự đồng ý của gia đình, chị và anh Phạm Văn P tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 23/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B1, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cải dẫn đến mất hạnh phúc. Mặc dù, vợ chồng đã cố gắn điều hòa mâu thuẫn hàn gắn tình cảm nhưng không đạt kết quả. Nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay không trở về đoàn tụ. Sau thời gian sống ly thân, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị và anh P có với nhau 01 người con chung tên Phạm Lê Hải Đ, sinh ngày 01/7/2017 hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Đ, không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình xét xử, bị đơn anh Phạm Văn P trình bày:

Thống nhất lời trình bày của chị Â về quan hệ hôn nhân, con chung và nguyên nhân mâu thuẫn. Không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ vì anh còn tình cảm với chị Â. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Tranh chấp về ly hôn và nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tam Bình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Hải Â và anh Phạm Văn P là vợ chồng hợp pháp, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xuất phát từ nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cải dẫn đến mất hạnh phúc. Chị Â và anh P có thời gian sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay không trở về đoàn tụ. Chị Â xác định không còn tình cảm vợ chồng, không muốn ý tiếp tục chung sống với anh P. Căn cứ vào lời trình bày của chị Â, anh P và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết luận đời sống chung giữa chị Â và anh P không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị Â và anh P.

[3]. *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*: Chị Â và anh P có với nhau 01 người con chung tên Phạm Lê Hải Đ, sinh ngày 01/7/2017 mới trên 02 tuổi, còn trong độ tuổi cần sự chăm sóc ân cần của người mẹ, kể từ thời điểm anh chị sống ly thân cháu Đ do chị Â trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết giao cháu Đ cho chị Â được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án ghi nhận ý kiến của chị Â không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng cho cháu Đ, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng*: Do chị Â và anh P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án, Tòa án giải quyết chị Â phải chịu 300.000 đồng án phí giải quyết ly hôn, nhưng được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, khoản 2 và khoản 3 Điều 82, khoản 3 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hải Â và anh Phạm Văn P.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

2.1. Giao cháu Phạm Lê Hải Đ, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2017 cho chị Lê Thị Hải Â được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận ý kiến của chị Lê Thị Hải Â không yêu cầu anh Phạm Văn P phải cấp dưỡng cho con.

2.3. Anh Phạm Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Hải Â phải nộp án phí ly hôn số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này chị Â được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số No 0012152 ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt chị Lê Thị Hải Â là nguyên đơn, anh Phạm Văn P là bị đơn. Báo cho chị Â và anh P biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01;
- NĐ + BĐ: 02;
- UBND xã T: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Cao Minh Tân